

Số: **517/2021/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 329/2021/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông Phan Vĩnh T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: C8/21 ấp 3, xã H, huyện B, Thành phố H.

2. Người yêu cầu: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp Hàng Gòn, xã H1, thị xã L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc các đương sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H thuận tình ly hôn với nhau.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 08/2018 do Ủy ban nhân dân xã H1, thị xã L, tỉnh Đ cấp ngày 01/02/2018 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H xác nhận có một con chung tên Phan Thảo Phương T1, sinh ngày 29/11/2017. Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H thỏa thuận thống nhất là giao cháu Phan Thảo Phương T1, sinh ngày 29/11/2017 cho bà Lê Thị Minh H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phan Vĩnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thảo Phương T1 mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện là từ ngày 05/5/2021 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Phan Vĩnh T không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì bà Lê Thị Minh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Phan Vĩnh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Lê Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Phan Vĩnh T còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Phan Vĩnh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Phan Vĩnh T và bà Lê Thị Minh H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T, bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0081220 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và bà H đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã H1, thị xã L,
Tỉnh Đ (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm

